

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 23/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Văn Hiểu.

Ông: Phạm Mã Siêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ph Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Sớm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1 xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 31/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 09/6/2023, đối với bị cáo:

Lê Văn Ph (tên gọi khác: Lê Hồng Ph), sinh ngày 20/4/1964, tại huyện T1, tỉnh T2; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã TG, huyện T1, tỉnh T2. Chỗ ở: Thôn H, xã TL, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Hà Thị Ng; bị cáo có vợ là Hoàng Thị O (tên gọi khác: Hoàng Thị L) và có 3 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2000; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Năm 1985 tham gia quân đội đến năm 1988 xuất ngũ về địa Ph lao động tự do. Bản án số 84, ngày 03/10/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh T2 xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội Buôn bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ tháng 8/1995. Kết quả xác minh thi hành án dân sự tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1 thể hiện qua kiểm tra rà soát các sổ nhận bản án, sổ thụ lý thi hành án, hồ sơ thi hành án không có người nào tên là Lê Hồng Ph hay Lê Văn Ph liên quan đến việc thi hành bản án nêu trên. Trong danh sách tồn chưa thi hành án cũng không có tên Lê Văn Ph hay Lê Hồng Ph. Quyết định số 26a/QĐ-XPVPHC ngày 28/6/2004 của Công an huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn Ph 270.000 đồng về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác. Ngày 29/6/2004 Ph thi hành xong quyết định. Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 1814/QĐ-CT ngày 02/8/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T2 đối với Lê Văn Ph thời hạn 02 năm. Ngày 30/4/2006 Ph chấp hành xong quyết định. Bản án số 36/2007/ HSST ngày 26/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt Lê Văn Ph 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 21/01/2009 bị cáo chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Quyết định số 79/QĐ-XPVPHC

ngày 03/3/2010 của Công an huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn Ph 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã thi hành xong. Bản án số 42/2010/HSST ngày 23/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh T2 xử phạt Lê Văn Ph 01 năm tù về tội Tàng trữ tiền giả. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2011, chấp hành xong án phí ngày 11/5/2011. Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 2869/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh T2 đối với Lê Văn Ph trong thời hạn 02 năm. Đến ngày 27/11/2014 bị cáo chấp hành xong. Quyết định số 70/QĐ-XPHC ngày 21/7/2020 của Công an huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính Lê Văn Ph 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 23/7/2020 bị can thi hành xong quyết định; bị tạm giữ từ ngày 21/02/2023 đến ngày 24/02/2023 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1, tỉnh T2; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1984, trú tại thôn Ngh và anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1987, trú tại thôn TT, đều thuộc xã TL, đều thuộc huyện T1, tỉnh T2 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21/02/2023, tại khu vực nghĩa trang gần miếu BC thuộc thôn Ngh, xã Tây L, huyện T1, Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang Lê Văn Ph đang cất giữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,1408 gam trong túi quần bên trái phía trước với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, Lê Văn Ph khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 7 giờ 00 phút, ngày 21/02/2023, Lê Văn Ph đi bộ từ nhà ở thôn H, xã T đến khu vực chân cầu Trà Lý thuộc địa phận xã TL, huyện T1, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây Ph gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy trắng kim màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau khi nhận gói ma túy, Ph cất giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc sau đó Ph vào 01 cửa hàng thuốc tân dược (Ph không nhớ tên) mua 01 bơm tiêm ECO 3ml/cc và 01 ống Novocain 3% rồi đi tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi đến khu vực nghĩa trang gần miếu BC thuộc địa phận thôn Ngh, xã TL, huyện T1 thì Ph bị Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang đang cất giấu trái phép 01 gói Heroine như đã nêu trên.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Ph tại thôn H, xã TL, huyện T1, tỉnh T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không phát hiện, thu giữ gì.

Lời khai của những người làm chứng:

Anh Hoàng Minh T và anh Nguyễn Văn T3 trình bày: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/02/2023, các anh được chứng kiến Công an đang làm việc với người đàn ông vì nghi ngờ có liên quan đến ma túy. Qua giải thích, các anh nghe thấy người đàn ông khai tên là Lê Văn Ph. Ph khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Công an yêu cầu Ph và mời người làm chứng về trụ sở UBND xã TL để làm việc. Tại đây, anh T và anh T3 chứng kiến Ph tự giác lấy ở túi quần bên trái phía trước Ph đang mặc ra 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, mở

kiểm tra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho Công an huyện T1 và khai nhận đây là ma túy của Ph mua để sử dụng cho bản thân, ngoài ra Ph tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái đang mặc 01 bơm kim tiêm và 01 ống Novocain 3% chưa sử dụng giao nộp cho Công an, Ph khai nhận đây là dụng cụ để sử dụng ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 231/KL- KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận: *Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1408 gam (không thấy một nghìn bốn trăm linh tám gam). Heroine STT: 09, Danh mục IA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022.*

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSTH ngày 31/5/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Lê Văn Ph (Lê Hồng Ph) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ph (Lê Hồng Ph) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến (một) năm 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Văn Ph đều khai nhận: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21/02/2023, tại khu vực nghĩa trang gần miếu BC thuộc địa phận thôn Ngh, xã TL, huyện T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang Lê Văn Ph đang cất giữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,1408 gam trong túi quần bên trái phía trước, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn Ph phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Các biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật tài liệu; Bản kết luận giám định số 231/KL- KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh T2; Lời khai của những người làm chứng; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Lê Văn Ph là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1408 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Lê Văn Ph là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo đã bị các Tòa án xử phạt tù 03 lần về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ tiền giả đã được xóa án tích; đã bị xử phạt hành chính 03 lần về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; đã bị áp dụng vào cơ sở giáo dục 02 lần nhưng không lấy đó làm bài học, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ph đều thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho Ph, Ph khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực chân cầu TL, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính người bán ma túy cho Ph nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,1225 gam Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 231/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của

Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh T2; 01 bơm tiêm ECO 3ml/cc chưa sử dụng; 01 ống NOVOCAIN 3% chưa sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ph (Lê Hồng Ph) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn Ph (Lê Hồng Ph) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,1225 gam Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 231/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh T2; 01 bơm tiêm ECO 3ml/cc chưa sử dụng; 01 ống NOVOCAIN 3% chưa sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/5/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn Ph (Lê Hồng Ph) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 23/6/2023./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền

